

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo QĐ số 170/QĐ-THADS ngày 12/6/2026 của Trưởng THADS tỉnh Tuyên Quang)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp NSNN			
I	Số thu phí, lệ phí	2.034.315.347	2.034.315.347	
1	Lệ phí	-	-	
2	Phí thi hành án dân sự	6.151.906.902	6.151.906.902	
	Phí thi hành án dân sự	1.119.517.902	1.119.517.902	
	Điều hòa phí	5.032.389.000	5.032.389.000	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	4.908.731.966	4.908.731.966	
1	Chi sự nghiệp	-	-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	
2	Chi quản lý hành chính	4.908.731.966	4.908.731.966	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.908.731.966	4.908.731.966	
	Kinh phí tiết kiệm 40% tạo nguồn cải cách tiền lương	-	-	
b				
c	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	507.699.788	507.699.788	
1	Lệ phí	-	-	
2	Phí Thi hành án dân sự	507.699.788	507.699.788	
	Phí thi hành án dân sự	507.699.788	507.699.788	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	98.911.472.207	98.911.472.207	
I	Nguồn ngân sách trong nước	98.911.472.207	98.911.472.207	
1	Chi quản lý hành chính	98.828.972.207	98.828.972.207	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	49.008.170.261	49.008.170.261	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	49.820.801.946	49.820.801.946	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-	-	
3	Chi SN giáo dục, đào tạo và dạy nghề	82.500.000	82.500.000	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	82.500.000	82.500.000	
C	Nguồn địa phương hỗ trợ	175.000.000	175.000.000	
1	Chi quản lý hành chính	175.000.000	175.000.000	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	175.000.000	175.000.000	